

Số: 162 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 31 tháng 01 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công  
sử dụng ngân sách nhà nước do Bộ Xây dựng quản lý**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 21 tháng 5 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Xây dựng,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước do Bộ Xây dựng quản lý.

**Điều 2.** Căn cứ lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước và tình hình thực tế khi triển khai, Bộ trưởng Bộ Xây dựng thực hiện rà soát, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định việc sửa đổi, bổ sung Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước do Bộ Xây dựng quản lý cho phù hợp.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Bộ trưởng Bộ Xây dựng:

a) Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn, nội dung, quy trình cung cấp dịch vụ, định mức kinh tế - kỹ thuật và hướng dẫn triển khai việc thực hiện cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng quy định tại Điều 1 Quyết định này.

b) Quyết định việc lựa chọn đơn vị thực hiện các dịch vụ sự nghiệp công thuộc danh mục dịch vụ sự nghiệp công quy định tại Điều 1 Quyết định này theo hình thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu theo quy định.

c) Phối hợp với Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành khung giá và giá các loại hình dịch vụ để áp dụng cho các đối tượng thụ hưởng dịch vụ sử dụng ngân sách nhà nước.

d) Căn cứ tình hình thực tế thực hiện từng giai đoạn, kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung danh mục cho phù hợp.

2. Ngoài các danh mục dịch vụ sự nghiệp công quy định tại Điều 1 Quyết định này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo phân cấp thuộc phạm vi quản lý nhà nước ngành Xây dựng của địa phương.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật quy định về đối tượng hưởng dịch vụ tại Quyết định này sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo quy định tại các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 5.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, PL, KTTH, ĐMDN, NC, TCCV;
- Lưu: VT, CN (2b).Nghĩa 200

**KT. THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG**



**Trịnh Đình Dũng**



**Phụ lục**  
**DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG**  
**SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC DO BỘ XÂY DỰNG QUẢN LÝ**  
*Kèm theo Quyết định số 162/QĐ-TTg*  
*ngày 31 tháng 01 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ)*

STT	Danh mục dịch vụ
<b>I</b>	<b>DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP KINH TẾ</b>
1	Lập các đồ án quy hoạch theo phân cấp:
a)	Quy hoạch xây dựng vùng liên tỉnh, vùng chức năng đặc thù có ý nghĩa quốc gia, vùng dọc tuyến đường cao tốc, hành lang kinh tế liên tỉnh; quy hoạch chung xây dựng khu chức năng đặc thù cấp quốc gia; quy hoạch chung đô thị mới có phạm vi quy hoạch liên quan đến địa giới hành chính của hai tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên; quy hoạch chung đô thị mới có quy mô dân số dự báo tương đương với đô thị loại III trở lên và các quy hoạch khác do Thủ tướng Chính phủ giao
b)	Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị quốc gia
c)	Quy hoạch cấp nước, quy hoạch thoát nước và xử lý nước thải vùng liên tỉnh; quy hoạch quản lý chất thải rắn vùng liên tỉnh
d)	Quy hoạch phát triển hệ thống công sở các cơ quan hành chính nhà nước, trụ sở làm việc thuộc sở hữu nhà nước của các cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập ở trung ương
đ)	Quy hoạch tổng thể phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam, quy hoạch phát triển xi măng, các chương trình, đề án quốc gia về vật liệu xây dựng; quy hoạch phát triển các sản phẩm vật liệu xây dựng chủ yếu (trừ quy hoạch phát triển xi măng); quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng chủ yếu, khoáng sản làm xi măng
e)	Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực ngành Xây dựng
2	Nghiên cứu thiết kế điển hình, thiết kế mẫu trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng
3	Xây dựng cơ sở dữ liệu, đo đạc, thành lập bản đồ chuyên ngành Xây dựng
4	Xây dựng, thu thập, duy trì hệ thống cơ sở dữ liệu trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; phát triển công thông tin điện tử
5	Điều tra thống kê:
a)	Thực hiện các cuộc điều tra thống kê quốc gia được Chính phủ giao cho Bộ Xây dựng chủ trì gồm: Chỉ số giá xây dựng; Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước, tập trung



STT	Danh mục dịch vụ
b)	Thực hiện các cuộc điều tra thống kê định kỳ nhằm thu thập, tổng hợp các chỉ tiêu thống kê ngành Xây dựng
<b>II</b>	<b>DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG TRONG LĨNH VỰC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ</b>
1	Xây dựng quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng
2	Đề tài, dự án, nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc phạm vi của Bộ Xây dựng quản lý
<b>III</b>	<b>DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG</b>
1	Lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường của Bộ Xây dựng
2	Xây dựng và thực hiện các chương trình quan trắc hiện trạng môi trường, các tác động đối với môi trường trong lĩnh vực quản lý của Bộ Xây dựng
3	Các nhiệm vụ, dự án sự nghiệp môi trường; ứng phó với biến đổi khí hậu thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong các công trình xây dựng
4	Xây dựng và duy trì hoạt động hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường ngành Xây dựng
<b>IV</b>	<b>DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG TRONG LĨNH VỰC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG VỀ XÂY DỰNG</b>
1	Dịch vụ phát hành các ấn phẩm, sách, báo, tạp chí khoa học chuyên ngành xây dựng, phổ biến pháp luật ngành Xây dựng
<b>V</b>	<b>DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG TRONG LĨNH VỰC ĐÀO TẠO, DẠY NGHỀ</b>
1	Nhóm dịch vụ giáo dục nghề nghiệp: Dịch vụ đào tạo trình độ cao đẳng, liên thông trung cấp - cao đẳng và các chương trình đào tạo nghề nghiệp khác
2	Nhóm dịch vụ giáo dục đại học: Dịch vụ đào tạo liên thông cao đẳng - đại học, trình độ đại học, trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ
3	Xây dựng chương trình và đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức của Bộ Xây dựng và các đối tượng khác theo chương trình, đề án, nhiệm vụ được giao do ngân sách nhà nước hỗ trợ
4	Xây dựng chương trình và đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về quản lý xây dựng và phát triển đô thị đối với công chức lãnh đạo, chuyên môn đô thị các cấp
<b>VI</b>	<b>DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG TRONG LĨNH VỰC Y TẾ</b>
1	Dịch vụ khám, chữa bệnh ngành Xây dựng